

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/KDTM-ST

Ngày: 01-02-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện

2. Ông Lê Văn Công

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 01 và ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2023/TLST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V; địa chỉ: Số 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Chu Văn Thành, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 326 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 11/7/2023). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH T; địa chỉ: 1/177B, khu phố Hoà Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Nguyễn Trung Tính. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Chu Văn Thành trình bày:

Công ty TNHH T (sau đây gọi tắt là Công ty T) vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) theo Hợp đồng tín dụng số 0037/2016/HĐTD1/BVB45 ký 31/5/2016 với tổng số tiền đã giải ngân là 950.000.000 đồng, mục đích: Thanh toán chi phí mua xe tải mới 100% để phục vụ nhu cầu kinh doanh dịch vụ vận tải; thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên 31/5/2016; lãi suất: 8,5%/năm áp dụng trong 6 tháng đầu sau đó định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm (lãi trả sau) cộng biên độ 3,5%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Xe ô tô tải hiệu Fuso số loại Canter 8.2 màu trắng, số khung RLMFE85PHFV000156, số máy 4D34P37390 biển kiểm soát 61C-21163 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029519 do Công an Bình Dương cấp cho Công ty T ngày 30/5/2016) theo hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 1152867.A.16.HĐTC.BD ngày 31/5/2016. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/5/2016 và xe ô tô ISUZU, số loại QKR55H/TN-TK màu trắng, số khung RLE1KR55HG7101205, số máy 2M3070, biển kiểm soát 61C-213.29 (giấy hẹn cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an Bình Dương cấp cho Công ty T ngày 02/6/2016) theo hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 1152867.B.16.HĐTC.BD ngày 03/6/2016. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 03/6/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Bảo Việt. Nhiều lần Ngân hàng V thông báo và tạo điều kiện cho Công ty T trả nợ, nhưng Công ty T không trả.

Tính đến nay, Công ty T mới thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc 363.992.628 đồng.

Do Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu buộc Công ty T thanh toán cho ngân hàng toàn bộ nợ gốc 586.007.372 đồng và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/01/2024): 549.200.744 đồng.

Trường hợp từ ngày bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực Công ty T không thanh toán thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp: Xe ô tô tải hiệu Fuso số loại Canter 8.2 màu trắng, số khung RLMFE85PHFV000156, số máy 4D34P37390 biển kiểm soát 61C-21163 và xe ô tô ISUZU, số loại QKR55H/TN-TK màu trắng, số khung RLE1KR55HG7101205, số máy 2M3070, biển kiểm soát 61C-213.29.

Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty T đối với Ngân hàng V. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán thì Công ty T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng V.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Giấy uỷ quyền ngày 11/7/2023; giấy uỷ quyền ngày 4/10/2019; Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm; Hợp đồng tín dụng; 02 khế ước nhận nợ; thông báo về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ; chứng nhận đăng ký xe ô tô; hợp đồng thế chấp xe ô tô; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định về việc uỷ quyền; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; điều lệ.

Bị đơn Công ty T và người đại diện theo pháp luật của Công ty ông Ng Tr T đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đến Tòa án làm việc vào ngày 27 tháng 12 năm 2023; Thông báo tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải lần 1 vào ngày 03 tháng 01 năm 2024; Thông báo tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải lần 2 vào ngày 10 tháng 01 năm 2024; thông báo về việc tham gia phiên tòa vào ngày 24 tháng 01 năm 2024 và ngày 30 tháng 01 năm 2024. Tuy nhiên, Công ty T và người đại diện theo pháp luật của Công ty ông Ng Tr T vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) khởi kiện yêu cầu Công ty T (sau đây gọi tắt là Công ty T); địa chỉ: 1/177B, Khu phố Hoà Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi do chậm thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 0037/2016/HĐTD1/BVB45 ngày 31/5/2016; khế ước nhận nợ số 0037.01/2016/KUNN1/BVB45 ngày 31/5/2016; khế ước nhận nợ số 0037.02/2016/KUNN1/BVB45 ngày 03/6/2016. Xét, đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Khoản 1 Điều 30; Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: theo Hợp đồng tín dụng số 0037/2016/HĐTD1/BVB45 ngày 31/5/2016; khế ước nhận nợ số 0037.01/2016/KUNN1/BVB45 ngày 31/5/2016; khế ước nhận nợ số 0037.02/2016/KUNN1/BVB45 ngày 03/6/2016 các bên thỏa thuận thời hạn vay là

48 tháng, tính từ ngày 31/5/2016 đến ngày 31/5/2020. Ngày 25/5/2020 Ngân hàng V gửi thông báo yêu cầu Công ty T thanh toán toàn bộ nợ hoặc bàn giao tài sản để ngân hàng xử lý thu hồi nợ chậm nhất ngày 25/7/2020. Do Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 11/5/2023 Ngân hàng V nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[3] Bị đơn Công ty T đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 0037/2016/HĐTD1/BVB45 ngày 31/5/2016; khế ước nhận nợ số 0037.01/2016/KUNN1/BVB45 ngày 31/5/2016; khế ước nhận nợ số 0037.02/2016/KUNN1/BVB45 ngày 03/6/2016 được ký kết giữa Ngân hàng V – Chi nhánh Bình Dương với Công ty T đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã trả cho Ngân hàng V được 363.992.628 đồng nợ gốc rồi ngưng không thanh toán. Do Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 1.135.208.119 đồng, trong đó: Nợ gốc là 586.007.372 đồng; nợ lãi trong hạn là 80.787.019 đồng; nợ lãi quá hạn là 468.413.728 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về tài sản thế chấp đối với Hợp đồng tín dụng số 0037/2016/HĐTD1/BVB45 ngày 31/5/2016 kèm theo Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/2016/PL1/BVB45 ngày 03/6/2016: Xe ô tô tải hiệu Fuso số loại Canter, màu trắng, số khung RLMFE85PHFV000156, số máy 4D34P37390 biển kiểm soát 61C-211.

63 và xe ô tô ISUZU, số loại QKR55H/TN-TK màu trắng, số khung RLE1KR55HG7101205, số máy 2M3070, biển kiểm soát 61C-213.29. Đây là tài sản của Công ty T. Ngày 31/5/2016 và ngày 03/6/2016 Công ty T đồng ý sử dụng tài sản trên để thế chấp cho Ngân hàng V theo hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 1152867.A.16.HĐTC.BD ngày 31/5/2016. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/5/2016 và theo hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 1152867.B.16.HĐTC.BD ngày 03/6/2016. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 03/6/2016 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng cho Hợp đồng tín dụng số 0037/2016/HĐTD1/BVB45 ngày 31/5/2016 kèm theo Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/2016/PL1/BVB45 ngày 03/6/2016 là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó,

có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V trong trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[5] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 01/02/2024 cho đến khi Công ty T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0037/2016/HĐTD1/BVB45 ngày 31/5/2016 và khế ước nhận nợ số 0037.01/2016/KUNN1/BVB45 ngày 31/5/2016; khế ước nhận nợ số 0037.02/2016/KUNN1/BVB45 ngày 03/6/2016 được ký kết giữa Ngân hàng V – Chi nhánh Bình Dương với Công ty T.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với Công ty T.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An về nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng V tự nguyện chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Ngân hàng V đã nộp xong.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 320; Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94, 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn Công ty T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc Công ty T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 1.135.208.119 đồng (trong đó: Nợ gốc là 586.007.372 đồng; nợ lãi là 549.200.747 đồng)

Kể từ ngày 01/02/2024 trở đi Công ty T còn phải trả các khoản tiền lãi được tính trên số tiền dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng V đối với Công ty T tại Hợp đồng tín dụng số 0037/2016/HĐTD1/BVB45 ngày 31/5/2016 và khế ước nhận nợ số 0037.01/2016/KUNN1/BVB45 ngày 31/5/2016; khế ước nhận nợ số 0037.02/2016/KUNN1/BVB45 ngày 03/6/2016.

Trường hợp Công ty T không thanh toán hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là Xe ô tô tải hiệu Fuso số loại Canter, màu trắng, số khung RLMFE85PHFV000156, số máy 4D34P37390, Biển kiểm soát 61C-211.63 và xe ô tô ISUZU, số loại QKR55H/TN-TK màu trắng, số khung RLE1KR55HG7101205, số máy 2M3070, Biển kiểm soát 61C-213.29 để thu hồi nợ (theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 1152867.A.16.HĐTC.BD ngày 31/5/2016 và theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành từ vốn vay số 1152867.B.16.HĐTC.BD ngày 03/6/2016).

2. Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn Ngân hàng V tự nguyện chịu 5.000.000 đồng chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Ngân hàng V đã nộp xong.

3. Về án phí: Công ty T phải chịu 46.056.244 đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 21.599.602 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001797 ngày 06/11/2023 (do ông Chu Văn Thành nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết